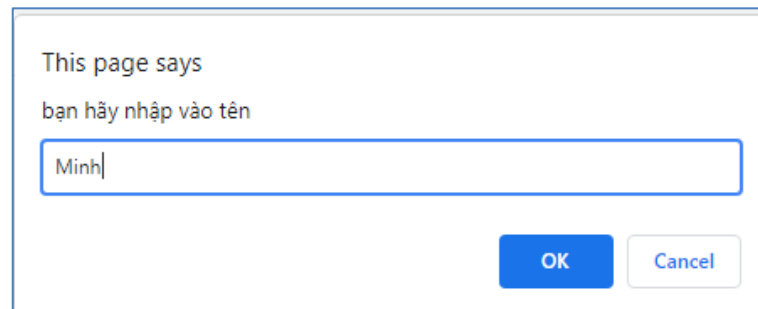


THỰC HÀNH BUỔI 3 – JAVASCRIPT

Bài 1: Tạo tập tin **bai1.htm**, yêu cầu người dùng nhập tên và tuổi vào hộp thoại prompt. In tên và tuổi lên trang web

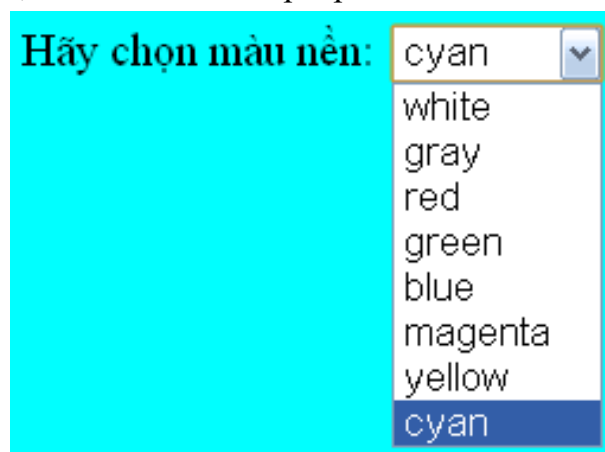


chào bạn : **Minh**
tuổi của bạn là : 24

Hướng dẫn:

```
<html>
  <head> </head>
  <body>
    <script language = "javascript">
      var ten, tuoi; // khai báo 2 biến để lưu tên và tuổi
      ten = prompt("bạn hãy nhập vào tên ", "");
      do {
        tuoi = prompt("bạn hãy nhập vào tuổi : ", 20);
        //alert(tuoi);
      } while (tuoi < 0);
      document.write("Chào bạn : <b> " + ten + "</b>");
      document.write("<br>"); // xuống dòng
      document.write("tuổi của bạn là : <u> " + tuoi + "</u>");
    </script>
  </body>
</html>
```

Bài 2: Tạo tập tin **bai2.htm**, thiết kế form cho phép chọn màu nền từ combobox:



Hướng dẫn:

```
<body>
  <form name="f">
    Hãy chọn màu nền:
    <select name="optMauNen" onclick="document.bgColor=f.optMauNen.value">
    <script language="Javascript">
      var mau = new Array('white','gray','red','green',
                          'blue','magenta','yellow','cyan');
      for (var i in mau){
        document.write('<option value="' + mau[i] + '" >'
                        + mau[i]
                        + '</option>');
      }
    </script>
    </select>
  </form>
</body>
```

Bài 3: Tạo tập tin **bai3.htm**, thiết kế form cho phép chọn tháng năm như mẫu:

Chọn tháng và năm: 1 2015

Hướng dẫn:

```
<table border="0" align="center">
  <tr>
    <td>Chọn tháng và năm:</td>
    <td>
      <select name="cboThang">
        <option value="0">Tháng</option>
        <script type="text/javascript">
          for(var i = 1; i <= 12; i++)
          {
            document.write("<option value='" + i + "'">" + i + "</option>");
          }
        </script>
      </select>
      <select name="cboNam">
        <option value="0">Năm</option>
        <script type="text/javascript">
          var today = new Date();
          var nam = today.getFullYear();

          for(var i = 1970; i <= nam; i++)
          {
            document.write("<option value='" + i + "'">" + i + "</option>");
          }
        </script>
      </select>
    </td>
  </tr>
</table>
```

Bài 4: Tạo tập tin [bai4.htm](#), sử dụng đối tượng Date in ra màn hình ngày tháng năm hiện hành theo dạng:

Hôm nay là thứ tư, ngày 9 tháng 12 năm 2015

Hướng dẫn:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <title>Bài 4</title>
    <meta charset="utf-8" />
    <script type="text/javascript" src="bai4.js"></script>
  </head>
  <body>
    <script>
      ThoiGian();
    </script>
  </body>
</html>
```

```
function ThoiGian()
{
  var hientai = new Date();
  var ngay = hientai.getDate();
  var thang = hientai.getMonth() + 1;
  var nam = hientai.getFullYear();

  var thu = hientai.getDay();

  switch(thu)
  {
    case 0: thu = "Chủ Nhật"; break;
    case 1: thu = "Thứ Hai"; break;
    case 2: thu = "Thứ Ba"; break;
    case 3: thu = "Thứ Tư"; break;
    case 4: thu = "Thứ Năm"; break;
    case 5: thu = "Thứ Sáu"; break;
    case 6: thu = "Thứ Bảy"; break;
  }
  document.write("Hôm nay là " + thu + " ngày "
    + ngay + " tháng " + thang + " năm " + nam);
}
```

Bài 5: Tạo tập tin [bai5.htm](#), sử dụng đối tượng Date hiển thị đồng hồ như mẫu:

9:31:06 Chiều

Hướng dẫn:

Dùng phương thức setTimeout của đối tượng Window để cập nhật lại thời gian sau mỗi giây

- Phương thức *setTimeout(mã_lệnh, số_miligiây, ngôn_ngữ)*: thực hiện đoạn mã lệnh nào đó sau mỗi khoảng thời gian nhất định.
 - Mã lệnh: hàm hoặc câu lệnh sẽ được thực thi.
 - Số miligiây: khoảng thời gian để thực hiện mã lệnh.
 - Ngôn ngữ: chỉ định ngôn ngữ script được dùng (không bắt buộc).
- Phương thức clearTimeout(biến_setTimeout): ngừng thực hiện mã lệnh gọi bởi phương thức setTimeout().

```
<html>
  <head>
    <script language="Javascript">
      function htGio() {
        var d = new Date();
        var gio = d.getHours();
        var phut = d.getMinutes();
        var giay = d.getSeconds();

        var s = (gio>12) ? (gio-12) : gio;
        s += ((phut<10) ? ':0' : ':') + phut;
        s += ((giay<10) ? ':0' : ':') + giay;
        s += (gio>12) ? ' Chiều' : ' Sáng';

        document.getElementById('dongho').innerHTML= s;

        var t = setTimeout('htGio()',1000);
      }
    </script>
  </head>
  <body onload="htGio()">
    <p id="dongho"></p>
  </body>
</html>
```

Bài 6: Mở tập tin [bai6.htm](#), đã thiết kế FORM có giao diện như hình bên dưới. Hãy dùng javascript để:

- Thông báo lỗi khi người dùng không nhập giá trị vào 3 ô.
- Thông báo lỗi khi tên đăng nhập nhỏ hơn 6 ký tự.
- Thông báo lỗi khi mật khẩu nhập lại không khớp.

Tên đăng nhập:	<input type="text"/>	(nhiều hơn 6 ký tự)
Mật khẩu:	<input type="password"/>	
Xác nhận mật khẩu:	<input type="password"/>	
<div>OK Hủy</div>		

Hướng dẫn:

```
function KiemTra()
{
    //cách 1
    // Lấy thông tin từ FORM
    var tdn1 = f.txtTDN.value;
    var mk1 = f.txtMK.value;
    var xnmk1 = f.txtXNMK.value;
    //cách 2
    var tdn = document.getElementsByName("txtTDN")[0].value;
    var mk = document.getElementsByName("txtMK")[0].value;
    var xnmk = document.getElementsByName("txtXNMK")[0].value;
    // Kiểm tra
    if(tdn == "" || mk == "" || xnmk == "")
    {
        alert("Các trường không được bỏ trống!");
        return false;
    }

    if(tdn.length < 6)
    {
        alert("Tên đăng nhập phải nhiều hơn 6 ký tự!");
        return false;
    }
    if(mk != xnmk)
    {
        alert("Xác nhận mật khẩu không chính xác!");
        return false;
    }
    return true;
}
```

Bài 7: Mở tập tin [bai7.htm](#), đã thiết kế FORM có giao diện như hình bên dưới

THÔNG TIN ỨNG VIÊN	
Họ tên	<input type="text"/>
Năm sinh	1990 <input type="button" value="v"/>
Giới tính	<input type="radio"/> Nam <input type="radio"/> Nữ
Mức lương đề nghị	<input type="text"/>
Hình thức làm việc	<input type="checkbox"/> Toàn thời gian <input type="checkbox"/> Bán thời gian
Thông tin khác	<div><div></div></div>
<div><div>Gửi</div><div>Xóa</div></div>	

- Yêu cầu: Dùng javascript để kiểm tra
 - Họ tên bắt buộc nhập.

- Chọn năm sinh: ứng viên phải ≥ 16 tuổi (so với năm hiện hành).
- Mức lương phải là số (nếu có).
- Phải chọn ít nhất một hình thức làm việc.
- Khi click nút **Gửi**, mở cửa sổ mới và hiển thị các thông tin trên form:

Cảm ơn! Bên dưới là thông tin đăng ký của bạn:

Họ tên: <Họ tên>

Năm sinh: <Năm sinh>

Giới tính: <Giới tính>

Mức lương đề nghị: <Mức lương đề nghị>

Hình thức làm việc: <Hình thức làm việc>

Thông tin bổ sung: <Thông tin khác>

Hướng dẫn:

```
<head>
<title>Kiểm tra form</title>
<script language="Javascript">
function kiểmtraform() {
    // Họ tên bắt buộc nhập.
    if(f.txtHoTen.value == '') {
        alert('Tên không được bỏ trống!');
        f.txtHoTen.focus();
        return false;
    }
    // Chọn năm sinh: ứng viên phải  $\geq 16$  tuổi (so với năm hiện hành).
    var d = new Date();
    if(d.getFullYear() - f.optNamSinh.value < 16) {
        alert('Năm sinh không hợp lệ! Ứng viên phải từ 16 tuổi.');
```

```
// Mức lương phải là số (nếu có)
function kiểmtraluong() {
    if(isNaN(f.txtMucLuong.value)) {
        alert('Mức lương phải là số!');
        f.txtMucLuong.focus();
        return false;
    }
    return true;
}
```

```

function hienthithongtin(){
    var csmoi = window.open('');
    csmoi.document.write('Cảm ơn! Bên dưới là thông tin đăng ký của bạn:');
    csmoi.document.write('<br/>Họ tên: ' + f.txtHoTen.value);
    csmoi.document.write('<br/>Năm sinh: ' + f.optNamSinh.value);
    csmoi.document.write('<br/>Giới tính: ');
    if(f.radGioiTinh[0].checked == true)
        csmoi.document.write(f.radGioiTinh[0].value);
    else
        csmoi.document.write(f.radGioiTinh[1].value);

    csmoi.document.write('<br/>Mức lương đề nghị: ' + f.txtMucLuong.value);
    csmoi.document.write('<br/>Hình thức làm việc: ' );
    if(f.chkHinhThucToanTG.checked == true)
        csmoi.document.write(f.chkHinhThucToanTG.value);
    if(f.chkHinhThucBanTG.checked == true)
        csmoi.document.write(f.chkHinhThucBanTG.value);
    csmoi.document.write('<br/>Thông tin bổ sung: ' + f.txtThongTin.value);
}
</script>
</head>

```

Bài 8: Mở tập tin [bai8.htm](#). Giải phương trình bậc 1.

Số a:	<input type="text" value="2"/>
Số b:	<input type="text" value="6"/>
<input type="button" value="Giải"/>	<input type="text" value="Phương trình có nghiệm x = -3"/>

Hướng dẫn:

```

<script type="text/javascript">
    function giai_pt_bac_nhat()
    {
        var a = eval(f.so_a.value);
        var b = eval(f.so_b.value);
        var c;
        if (a == 0)
        {
            if(b == 0)
            {
                c = 'Phương trình vô số nghiệm';
            }
            else
            {
                c = 'Phương trình vô nghiệm';
            }
        }
        else
        {
            c = 'Phương trình có nghiệm x = ';
            c += -b/a;
        }
        f.kq.value = c;
    }
</script>

```

Bài 9: Mở tập tin **bai9a.htm**

<input type="text" value="Nhập email"/>	<input type="button" value="Gửi"/>
---	------------------------------------

- Yêu cầu: Dùng javascript để kiểm tra Email nhập vào phải hợp lệ với yêu cầu sau
 - Phải có ký tự @
 - Ký tự @ không nằm ở vị trí đầu
 - Phải có ít nhất một dấu . trong địa chỉ mail
 - Phải có ít nhất 1 ký tự giữa @ và dấu . cuối cùng
 - Phải có ít nhất một ký tự sau dấu . cuối cùng
 - Không có khoảng trắng trong địa chỉ mail

Hướng dẫn:

Hướng dẫn kiểm tra email

```
<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <meta charset="utf-8">
    <meta http-equiv="X-UA-Compatible" content="IE=edge">
    <title>Kiểm tra tính hợp lệ của mail</title>
  </head>
  <body>
    <!--
    Phải có ký tự @
    Ký tự @ không nằm ở vị trí đầu
    Phải có ít nhất một dấu . trong địa chỉ mail
    Phải có ít nhất 1 ký tự giữa @ và dấu . cuối cùng
    Phải có ít nhất một ký tự sau dấu . cuối cùng
    Không có khoảng trắng trong địa chỉ mail
    -->
    <script>
      function kiemTraEmail(the_email) {
        var acong = the_email.indexOf("@");
        var daucham = the_email.lastIndexOf(".");
        var khoangtrang = the_email.indexOf(" ");
        if ((acong < 1) || //không có ký tự @ hoặc acong nằm ở đầu chuỗi (acong = 0)
            (daucham < acong + 1) || //không có dấu chấm cuối cùng nằm sau @
            (daucham == the_email.length - 1) || // dấu chấm nằm sau cùng
            (khoangtrang != -1)) // có khoảng trắng
        {
          alert("Email không hợp lệ");
          return false;
        } else {
          alert("Email không đúng");
          return true;
        }
      }
    </script>
  </body>
</html>
```



```

    }
}
</script>
<form action="#" method="POST" name="f" onsubmit="return
kiemTraEmail(f.emailbox.value);">
    <input type="text" name="emailbox" value="" placeholder="Nhập email">
    <input type="submit" value="Gửi" />
</form>
</body>
</html>

```

Bài 9b: Mở tập tin [bai9b.htm](#), thiết kế FORM có giao diện như hình bên dưới

Sử dụng biểu thức chính quy Regex trong javascript để kiểm tra email hợp lệ.

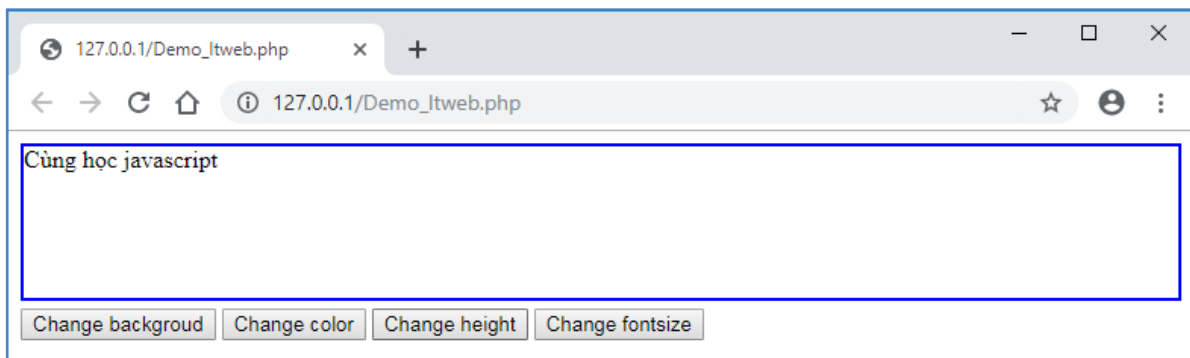
Hướng dẫn:

```

<!DOCTYPE html>
<html>
  <head>
    <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=utf-8" />
    <title>Validate Email</title>
    <script type="text/javascript">
      function checkEmail() {
        var email = document.getElementById('email');
        var filter = /^[a-zA-Z0-9_\.|-]+\@((([a-zA-Z0-9-]+\.)+([a-zA-Z0-9]{2,4})+)$/;
        if (!filter.test(email.value)) {
          alert('Hay nhap dia chi email hop le.\nExample@gmail.com');
          email.focus();
          return false;
        }
        else
        {
          alert('OK roi day, Email nay hop le.');
```

Bài 10: Mở tập tin [bai10.htm](#) có yêu cầu sau:

- Có form như hình bên dưới. Trong có thẻ <div> có nội dung “Cùng học javascript” ban đầu có màu nền là màu đỏ, màu chữ là màu đen, chiều cao 40px, kích thước chữ là 12px.
- Thực hiện thay đổi CSS khi người dùng click vào các button như sau:
 - Click button “Change background” thì đổi màu nền sang màu vàng (yellow)
 - Click button “Change color” thì đổi màu chữ sang màu xanh nước biển (blue)
 - Click button “Change height” thì đổi chiều cao thành 500px.
 - Click button “Change fontsize” thì đổi kích thước chữ thành 20px.



Hướng dẫn:

```
<script language="javascript">
    function change_background()
    {
        document.getElementById("message").style.background = 'red';
    }
    function change_color()
    {
        document.getElementById("message").style.color = 'blue';
    }
    function change_height()
    {
        document.getElementById("message").style.height = '500px';
    }
    function change_font_size()
    {
        document.getElementById("message").style.fontSize = '500px';
    }
</script>
<div id="message">
    Chào mừng các bạn đến với freetuts.net
</div>
<input type="button" value="Change backgroud" onclick="change_background()" />
<input type="button" value="Change color" onclick="change_color()" />
<input type="button" value="Change height" onclick="change_height()" />
<input type="button" value="Change fontsize" onclick="change_font_size()" />
```

Bài 11: Mở tập tin [bai11.htm](#), đã thiết kế FORM có giao diện như hình bên dưới. Thực hiện tính tiền giặt ủi.

DỊCH VỤ	ĐƠN GIÁ
<input checked="" type="checkbox"/> Giặt	8.000
<input type="checkbox"/> Hấp	5.000
<input type="checkbox"/> Ủi	30.000
Số kg	<input type="text"/>
Tổng tiền	<input type="text"/>
<input type="button" value="Tính"/> <input type="button" value="Xóa"/>	

- Yêu cầu:
 - Kiểm tra số kg bắt buộc nhập, phải là số.
 - Viết hàm tính tiền: Tổng tiền = (giá giặt + giá hấp + giá ủi) * số kg.

Hướng dẫn:

```
<script language="Javascript">
    function tinh(){
        var tiengiat = 0;
        var tienhap = 0;
        var tienui = 0;

        if(f1.giat.checked == true)
            tiengiat = f1.giat.value;
        if(f1.hap.checked == true)
            tienhap = f1.hap.value;
        if(f1.ui.checked == true)
            tienui = f1.ui.value;
        f1.sotien.value = (eval(tiengiat) + eval(tienhap) + eval(tienui)) * f1.sokg.value;
    }
</script>
```

Bài 12: Mở tập tin [bai12.htm](#), đã thiết kế FORM có giao diện như hình bên dưới. Tạo slide show ảnh, 3 giây sẽ thay ảnh hiện tại bằng ảnh khác.



Hướng dẫn:

```
<head>
<script language="javascript">
    window.onload = function() {
        setTimeout("switchImage()", 3000);
    }

    var current = 1;
    var numIMG = 6;

    function switchImage() {
        current++;
        // Thay thể hình
        document.images['myimage'].src = 'images/image'
        + current + '.jpg';
        // Gọi lại hàm nếu thỏa đk
        if(current == numIMG){
            current = 0;
        }
        setTimeout("switchImage()", 3000);
    }
</script>
</head>
<body>
    
</body>
```

Bài 13: Thiết kế trang web tính toán như sau

12	
3	
+	-
x	/
^	
Kết quả	
9	

Hướng dẫn:

```
<head>  
    <title>Bài 4</title>  
    <meta charset="utf-8" />  
    <script type="text/javascript" src="bai7.js"></script>  
</head>  
<body>  
    <form name="formx">  
        <p><input type="text" size="10" value="12" name="a"><br>  
        <input type="text" size="10" value="3" name="b"><br>  
        <input type="button" value=" +" onClick="a_plus_b(this.form)">     
        <input type="button" value=" - " onClick="a_minus_b(this.form)">     
        <input type="button" value=" x " onClick="a_times_b(this.form)">     
        <input type="button" value="/ " onClick="a_div_b(this.form)">     
        <input type="button" value=" ^ " onClick="a_pow_b(this.form)"><br>  
        Kết quả <input type="text" value="0" name="ans" size="9"> </p>  
    </form>  
</body>
```

```

function a_plus_b(form) {
    a=eval(form.a.value)
    b=eval(form.b.value)
    c=a+b
    form.ans.value = c
}

function a_minus_b(form) {
    a=eval(form.a.value)
    b=eval(form.b.value)
    c=a-b
    form.ans.value=c
}

function a_times_b(form) {
    a=eval(form.a.value)
    b=eval(form.b.value)
    c=a*b
    form.ans.value=c
}

function a_div_b(form) {
    a=eval(form.a.value)
    b=eval(form.b.value)
    c=a/b
    form.ans.value = c
}

function a_pow_b(form) {
    a=eval(form.a.value)
    b=eval(form.b.value)
    c=Math.pow(a, b)
    form.ans.value = c
}

```

Bài 14: Mở tập tin [bai14.htm](#), đã thiết kế FORM có giao diện như hình bên dưới. Tìm ước chung lớn nhất và bội chung nhỏ nhất

Nhap gia tri a:

Nhap gia tri b:

UCLN: BCNN

Hướng dẫn:

```

<script language="JavaScript">
    function timucln()
    {
        var x,y,z,delta;
        x= parseInt(f.a.value);
        y= parseInt(f.b.value);
        so1 = x;
        so2 = y;
        while(so1!=so2) {
            if(so1>so2) so1 = so1 - so2;
            else so2=so2-so1;
        }
        f.x.value=eval(so1);
        so2 = (x* y)/so1;
        f.y.value=eval(so2);
    }
</script>

```

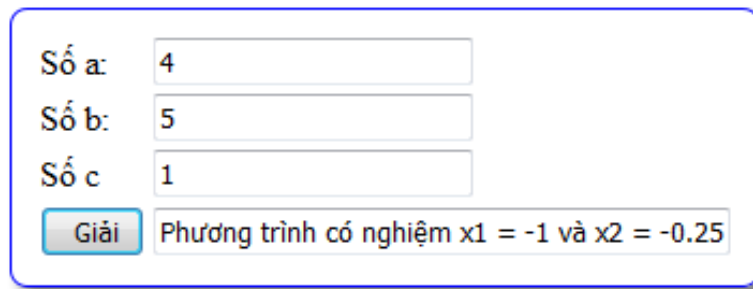
Bài tập làm thêm

Bài 1: Tạo hiệu ứng phóng lớn hình bằng Javascript

```
<head>
<title>Bài 1</title>
</head>
<body>
    

    
</body>
```

Bài 2: Mở tập tin [bai2.htm](#), đã thiết kế FORM có giao diện như hình bên dưới. Giải phương trình bậc 2



Hướng dẫn:

```
<script type="text/javascript">
    function giai_pt_bac_hai()
    {
        var x1,x2;
        var a,b,c,delta;
        a = parseInt(f.so_a.value);
        b = parseInt(f.so_b.value);
        c = parseInt(f.so_c.value);

        if(a == 0)
        {
            if(b ==0)
            {
                if(c == 0)
                    f.kq.value = 'Phương trình vô số nghiệm';
                else
                    f.kq.value = 'Phương trình vô nghiệm';
            }
            else
                f.kq.value = 'Phương trình có nghiệm x = ' + (-c/b);
        }
    }
}
```

```

else
{
    delta = (b*b-4*a*c)
    if(delta ==0)
    {
        x1 = (-b/(2*a));
        f.kq.value = 'Phương trình có nghiệm kép ' + x1;
    }
    else if(delta<0)
    {
        f.kq.value = 'Phương trình vô nghiệm';
    }
    else
    {
        x1=(-b+Math.sqrt(delta))/(2*a);
        x2=(-b-Math.sqrt(delta))/(2*a);
        f.kq.value = 'Phương trình có nghiệm x1 = ' + x1 + ' và x2 = ' + x2;
    }
}
}
</script>

```

Bài 3: Tạo tập tin [bai3.htm](#) có yêu cầu sau:

- Tạo form như hình bên dưới

- Khi người dùng click button “Tính tiền” thì thực hiện
 - Yêu cầu nhập số lượng (người) và số lượng (người) phải là số.
 - Nếu số lượng (người) hợp lệ thì tính tiền theo công thức sau:

Tiền = Số lượng (người) * 300

- Nếu số lượng (người) > 3 thì giảm 10% trên tổng số tiền.
- Nếu có máy lạnh thì thu thêm như hình bên dưới.

Bài 4: Tạo tập tin [bai4.htm](#):

1. Cửa sổ riêng biệt xuất hiện trong một trang web là
 - ☐ Webpage
 - ☐ Frame
 - ☐ URL
 - ☐ FrameSet
 2. Điều khiển nào dùng để hiển thị một danh sách tùy chọn trên form
 - ☐ input
 - ☐ button
 - ☐ select
 - ☐ textarea
-

- Yêu cầu:
 - Viết hàm tính số câu đúng khi click nút Kết quả.
- Hướng dẫn: Duyệt các phần tử thuộc loại radio, nếu phần tử được checked và có giá trị đúng thì tăng số câu đúng lên 1.

Bài 5: Ẩn, hiện thẻ HTML

Tìm kiếm dữ liệu	
Nhập tiêu đề	<input type="text" value="sddsds"/> Tìm kiếm nâng cao
	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>

Tìm kiếm dữ liệu	
Nhập tiêu đề	<input type="text" value="sddsds"/> Bỏ tìm kiếm nâng cao
Chọn chuyên mục	<input type="text" value="PHP"/>
	<input type="button" value="Tìm kiếm"/>

```

<html>
<head>
  <title>Tìm kiếm - freetuts.net</title>
  <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=UTF-8">
  <script language="JavaScript">
    function show_search_advance()
    {
      // Lấy thẻ a và category
      var a = document.getElementById('show_search_advance');
      var category = document.getElementById('search_advance');

      // Lấy nội dung của thẻ a
      var text = a.innerHTML;

      // Kiểm tra xử lý hiển thị và ẩn + đổi nội dung thẻ a
      if (text == 'Tìm kiếm nâng cao'){
        category.style.display = "table-row";
        a.innerHTML = "Bỏ tìm kiếm nâng cao";
      }
      else{
        category.style.display = "none";
        a.innerHTML = "Tìm kiếm nâng cao";
      }

      // Return false để khi click vào thẻ a sẽ không bị chuyển trang
      return false;
    }
  </script>

```



```

<style>
    #search_advance{
        display: none;
    }
</style>
</head>
<body>
    <h1>Tìm kiếm dữ liệu</h1>
    <table border="1" cellspacing="0" cellpadding="5">
        <tr>
            <td>Nhập tiêu đề</td>
            <td>
                <input type="text" id="title" value=""/> <br/>
                <a href="#" onclick="return show_search_advance()" id="show_search_advance">Tìm kiếm nâng cao</a>
            </td>
        </tr>
        <tr id="search_advance">
            <td>Chọn chuyên mục</td>
            <td>
                <select id="category">
                    <option value="1">PHP</option>
                    <option value="2">Javascript</option>
                </select>
            </td>
        </tr>
        <tr>
            <td></td>
            <td>
                <input type="button" id="btn_search" value="Tìm kiếm"/>
            </td>
        </tr>
    </table>

```

Bài 6: Xóa thẻ HTML

Xóa thẻ HTML

1	Tiêu đề thứ nhất	<input type="button" value="Delete"/>
2	Tiêu đề thứ hai	<input type="button" value="Delete"/>
3	Tiêu đề thứ ba	<input type="button" value="Delete"/>
4	Tiêu đề thứ tư	<input type="button" value="Delete"/>

```

<html>
<head>
    <title>xóa thẻ html - freetuts.net</title>
    <meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=UTF-8">
    <script language="javascript">
        window.onload = function() {
            // Lấy danh sách button
            var button = document.getElementsByTagName('input');

            // Lặp qua từng button
            for (var i = 0; i < button.length; i++) {

                // gán sự kiện click
                button[i].addEventListener("click", function() {
                    // Lấy thẻ tr
                    var parent = this.parentElement.parentElement;
                    // và thực hiện xóa
                    parent.remove();
                });
            }
        };
    </script>
</head>

```

```

<body>
  <h1>Xóa thẻ HTML</h1>
  <table border="1" cellspacing="0" cellpadding="5">
    <tr>
      <td>1</td>
      <td>Tiêu đề thứ nhất</td>
      <td>
        <input type="button" value="Delete"/>
      </td>
    </tr>
    <tr>
      <td>2</td>
      <td>Tiêu đề thứ hai</td>
      <td>
        <input type="button" value="Delete"/>
      </td>
    </tr>
    <tr>
      <td>3</td>
      <td>Tiêu đề thứ ba</td>
      <td>
        <input type="button" value="Delete"/>
      </td>
    </tr>
    <tr>
      <td>4</td>
      <td>Tiêu đề thứ tư</td>
      <td>
        <input type="button" value="Delete"/>
      </td>
    </tr>
  </table>

```